TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30/7/2020
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Xuân Quyến.

2. Bà Triệu Thị Hai.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1992. (có mặt)

HKTT: Xóm Chầm 1, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Mận, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn*: Anh **Đinh Quốc T**, sinh năm 1990. (có mặt)

HKTT: Xóm Chầm 1, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Lê Văn Chi – Luật sư, cộng tác viên thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T kết hôn ngày 30/12/2010, hai bên được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách ăn ở cư xử của vợ chồng dẫn đến cãi nhau, không tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh T để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thị Đỗ Q, sinh ngày 01/9/2011 và cháu Đinh Thị Bảo C, sinh ngày 13/11/2016, hiện các cháu đang ở với anh T tại xã Tân Lập. Khi ly hôn chị H xin được nuôi cả 02 con chung đến khi các cháu thành niên, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Trước đây chị H làm việc tại công ty TNHH SMAC VINA có địa chỉ tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000đ đến 9.000.000đ. Hiện nay chị đã chuyển về làm việc tại Khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì có mức thu nhập từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ. Nếu chị được quyền nuôi 02 con chung chị H và các cháu sẽ về ở cùng bố mẹ chị và chị sẽ sáng đi làm, chiều về để tiện cho việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu, hiện nay bố mẹ chị còn khỏe nên có thể phụ giúp chị trong việc nuôi dạy các cháu. Khi vợ chồng ly thân anh T nóng giận nên chị không đón con về nhà ngoại được, chị đi làm nhưng vẫn có trách nhiệm, vẫn thường xuyên thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị H khẳng định không có, ly hôn chị không yêu cầu gì.

Tại bản tự khai, các biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn anh Đinh Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm, thời gian gần đây giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong việc làm ăn kinh tế, trong việc nuôi dạy con cái, từ đó dẫn đến cãi nhau, xúc phạm đến nhau. Vợ chồng đã ngồi lại để nói chuyện, phân tích đúng sai, nguyên nhân mâu thuẫn nhưng hai bên không tự khắc phục được mâu thuẫn, gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả gì. Hiện tại vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau, nay chị H có đơn ly hôn anh T đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Đinh Thị Đỗ Q, sinh ngày 01/9/2011 và cháu Đinh Thị Bảo C, sinh ngày 13/11/2016, hiện các cháu đang ở với anh T tại xã Tân Lập. Khi ly hôn anh T xin được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T đang làm thợ xây dựng tại địa phương, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000đ đến 8.000.000đ. Lý do anh T xin nuôi 02 con chung là các cháu ở với anh và ông bà nội từ nhỏ, gia đình lại ở gần khu trung tâm thuận tiện cho việc đi học và khám chữa bệnh, anh T làm gần nhà, bố mẹ anh đều còn khỏe có điều kiện chăm sóc các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh T khẳng định không có, ly hôn anh không yêu cầu gì.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn: Ông Lê Văn Chi đã phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của từng người, ông Chi nhất trí như ý kiến của bị đơn đề nghị HĐXX Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T, giao cho anh T trực tiếp được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Đỗ Q, sinh ngày 01/9/2011 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Thị Bảo C, sinh ngày 13/11/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 07/5/2020 chị Nguyễn Thị Thu H nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đinh Quốc T, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình. Anh T có nơi cư trú tại xóm Chầm 1, xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Tân Lập, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm, chị H và anh T không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc. Quan hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ, nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân và cho rằng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng và tin tưởng nhau. Vợ chồng chị H, anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H, anh T cùng thống nhất ly hôn để giải phóng cho nhau ổn định cuộc sống. Hội đồng xét xử xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị H, anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định của pháp luật nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T là đúng quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Thị Đỗ Q, sinh ngày 01/9/2011 và cháu Đinh Thị Bảo C, sinh ngày 13/11/2016, hiện các cháu đang ở với anh T tại xã Tân Lập. Ly hôn chị H và anh T đều xin được nuôi cả 02 con chung đến khi các cháu thành niên, không bên nào có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng xin nuôi con chung của chị H và anh T là hoàn toàn chính đáng vì cả hai đều có thu nhập ổn định, cả hai bên đều chưa có nhà ở riêng, hiện cả hai đều ở cùng bố mẹ đẻ, như vậy cả chị H và anh T có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên khi giao con chung cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến các yếu tố khác như điều kiện chăm sóc, môi trường sống, tuổi của trẻ em ở từng giai đoạn phát triển để đảm bảo cho sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và tâm sinh lý của trẻ em. Đối với cháu Đinh Thị Đỗ Q Q đã trên 7 tuổi, tại bản tự khai ngày 27/5/2020 nguyện vọng của cháu xin được ở với bố. Đối với cháu Đinh Thị Bảo C còn rất nhỏ chưa được 4 tuổi, cháu đang rất cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ. Để đảm bảo sự phát triển bình thường, cháu có

điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện, tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của các cháu Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H và anh T mỗi người được trực tiếp nuôi 01 con chung, cụ thể giao cháu Đinh Thị Bảo C cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Đinh Thị Đỗ Q cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi các cháu thành niên là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T đều xác định vợ chồng không có, ly hôn anh chị đều không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận. Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T về việc giao con chung là chưa phù nên chỉ chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đinh Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Đỗ Q, sinh ngày 01/9/2011 cho anh Đinh Quốc T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu thành niên. Giao cháu Đinh Thị Bảo C, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu thành niên. Chị H và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị H và anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0002083 ngày 07/5/2020

tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã Tân Lập;*
- *Lưu HS + VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nguyễn Khắc Vĩnh